



TỔNG HỘI CỤU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

THÔNG BÁO

Kính gửi:

Các Niên Trưởng, Niên Đệ

Các Phụ Nhân Võ Bị và các Châu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Tham Chiếu: 1. Nội Qui THCSVSQ/TVBQGVN ban hành ngày 4 tháng 7 năm 1998 tại Đại Hội Võ Bị kỳ thứ 11, San Jose, California, Hoa Kỳ.

2. Biên bản tổng kết Đại hội Võ Bị Toàn Cầu kỳ thứ 13 tại Nam California ngày 5 và 6 tháng 7, năm 2002.

Trích yếu: Thành phần Ban Thường Vụ Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Niên Khóa 2002-2004.

Thi hành các văn kiện dẫn chiếu. Trân trọng thông báo đến toàn thể các Niên trưởng, các bạn đồng khóa, các Niên đệ cùng toàn thể qui Phụ nhân Võ bị và các châu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu thành phần của các cựu SVSQ/ TVBQGVN đã nhận lời mời tham dự vào Ban Thường Vụ Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội Cựu SVSQ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam như sau:

Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn: CSVSQ Nguyễn Văn Chân Khóa 9 (Do Đại hội bầu)

Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn CSVSQ Võ Phi Hổ Khóa 17

Tổng Thư Ký: CSVSQ Lê Văn Cửu Khóa 17

Cố Vấn 1. CSVSQ Lâm Quang Thi Khóa 3 (Cựu Chỉ Huy Trưởng Trường VBQGVN)

Cố Vấn 2. CSVSQ Bùi Đình Đạm Khóa 1 (Cựu THI/THCSVSQ/TVBQGVN)

Ủy viên CSVSQ Đỗ Ngọc Nhân Khóa 3 (Cựu CHT/ TVBQGVN, Cựu CT HDTV/TH)

Và một số các ủy viên khác sẽ được điện khuyết sau.

Santa Clara Ngày 30 tháng 8 năm 2002.

CSVSQ Nguyễn Văn Chân K9

Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn TH/CSVSQ/TVBQGVN

Thơ



CẨM TÁC XU

Nghe như thắp thoáng ở đâu đây
Gót ngọc nàng Xuân dạo lối này
Loang tỏa hương bay mùi nắng mới
Xua tàn sương đọng tiết heo may
Chồi non mơn mớn tươi màu lá
Lộc trời sum sê mướt cỏ cây
Nhâm Ngọ hí hì ... Chào tạm biệt
Quý Mùi bè bẹ... Ngựa từ đây.

Hà Ly Mạc
2002

Sớ Táo Quân...

Ký Cô Nương



Lùng tùng xềng . . . cắc cắc . . .

Dạ dạ dạ dạ . . . Thần là . . .

Ủa sao sân rồng vắng lặng
Ủa sao không thấy Thiên Lô
Ủa sao không thấy Ngọc
Hoàng

Mà có mình Táo ta đây đến
châu dâng sớ

Tùng tùng tùng cắc cắc

Tùng tùng cắc tùng cắc

(Thiên Lô vác búa tầm sét
chạy ra)

"Ai do ai do
dám lên Thiên đình
đại náo đại náo"

Ký Cô Nương

"Dạ thưa dạ thưa
thần dâu Võ Bị
dâng sớ cuối năm
Chẳng hiểu có sao
sân rồng vắng ngắt"

Thiên Lô

"Thiện thay thiện thay
Để ta vào trình
Thánh Hoàngngự giá
khăn áo xiêm y

cho táo bắm thưa
chuyện nơi trần thế
Từ ngày hiện đại
thiên hạ quên ngày
tháng Chạp hăm ba
về châu Thiên giới
Sân rộng vắng ngắt
Như chùa Bà Đanh
Nam Tào ngủ gục
Bắc Đẩu chèo queo
Không có chuyện làm
Buồn hiu buồn hắt
Đợi chút ta lo
Sân châu hực hỡ
Tùng xèng tùng xèng”
Ui chao cảnh giới
Chấp chơi nguy nga
Tiên bay phát phới
Đúng là Hằng Nga
Cái rồi Nam Tào
Cùng là Bắc Đẩu
Nhè nhẹ bay ra
Xe vàng Hoàng Thượng
Đậu trước bệ rồng
Ông Thiên Lôì theo
Đứng ngay bên cạnh .

Cô nương khép nép
Sung sướng ngay đơ
Mãi ngắm quên lời
Tấu chào lịch sự
Ngọc Hoàng phán hỏi
“Táo đó tên gì
Sao chẳng nói chi
Nhìn ta chăm bắm ?”

(Hết hồn Ký Cô Nương lấp
bắp)

“Khải tấu Ngọc Hoàng
Thần Ký Cô Nương
Dâu con Võ Bị
Đường xa vạn dặm
Bay vút lên đây
Kể chuyện nhân trần
Cho ngài hay biết”
(lấy laptop ra tìm ổ cắm điện)

Ngọc Hoàng sợ hãi
“Thiên Lôì bảo giá
Coi chừng vũ khí
Của Táo mang ra”

Ký cô nương

“Ấy ấy Ngọc Hoàng
Đừng có vội la
Cuộn số xưa rồi
Thần dùng láp tốp
Ghi chép lung tung
Giữ lại trong này
Không cần tốn mực
Hễ Ngài muốn đọc
Thần sẽ in ra
Tặng ngài mười bản”
(Thiên Lôì cất búa
Cười mỉm cầu tài)
“Nhớ cho ta xin
một bản kỷ niệm”

Ngọc Hoàng an tâm
Vuốt râu cười phán
“Táo mau tẩu đi
Ta nghe đấy nhé”
“Dạ dạ Kính tâu
chuyện trong năm Ngọ
thật là bó rọ
chẳng đâu vào đâu
ai cũng bắt rầu
vì kinh tế tuột
vùn vụt không cương

Sau vụ “quần quẩn”
Tháng “nai” năm ngoái
Người ta “lay óp”
Mình cũng buồn lây
Người ta không vui
Ta sao vui được
Chuyện đoàn chuyện hội
Bõng xẹp thăm sâu
Tính chuyện chi chi
Đầu tiên phải có
Đa Hiệu đặc san
Đổi chỗ thay ngôi
Giao cho chủ bút
Mũ đỏ nhà văn
Đa hiệu đa năng
Chủ trì chủ bút
Kế tiếp là anh
Chuyên trách ấn hành
Lo toan tiền bạc
Anh Thắng, Anh Sang
Không biết kỳ này
Tính sao cho phải
Danh sách trên tay
Bốn thiên gần đủ
Nhưng báo gửi đi
Đâu chừng hơn nửa

Tiền thu nhỏ giọt
Không độ phần tư
Tính tới tính lui
Khổ ơi là khổ
Thần ham tính toán
Thích nói hơn làm
Thấy chuyện hay hay
Kể Hoàng thượng rõ
Còn chuyện này nữa
Không kể không xong
Thầy tấu luôn nhá

Từ ngày vi tính
Bùng nổ rùm beng
Vi tính mọi nhà
Vi tính mọi nơi
“I meo” tung tóe
Chia ra thành “rúp”
Viết lách cùng nhau
Viết phải không tiền
Viết sai không tốn
Nghĩa là thoải mái
Ngôn cãi cùng nhau
Cho đến một ngày
Chia hai bờ bến
Bên này cũng phải

Bên nọ cũng hay
Nhưng . . . thần thấy buồn
Đôi “meo” ngăn cách
Cũng từ một mẹ
Sao phụ rầy nhau
Hay tại tuổi già
Ham hờn ham lẫy

Ngọc Hoàng đập bàn
“Nè táo cần thận
uốn lưỡi bảy lần
trước khi tấu né
già là làm sao ?
già là thế nào
Ai già hơn ta
Chứ hử chứ hử”

Ký Cô Nương giặt mình
“Dạ dạ dạ dạ
Táo đâu dám hỡn
Chê Ngọc Hoàng già
Mà là kẻ lễ
Chuyện dưới trần gian
Các ông sinh viên
Võ Bị Việt Nam
Cách đây . . .

1 – 2 – 3 – 4

.....

qúa trời năm luôn
trẻ nhất cũng chùng
Năm mươi đầu ít
Làm sui lên chức
Ngoại nội tùm lum
Chưa kể phân ưu
Bắt đầu tăng vọt
Đầu hai thứ tóc
Trắng nhiều hơn đen
Khéo dẫu là nhờ
Thuốc nhuộm “lô ri eo”
Không là trắng bóc
Cái mà trắng bóc .
Tóc trắng dẫu được
Cái tật thì không
Thành ra lắm trò
Ấm a ấm ớ
Như vợ chồng già
Thương nhau không hết
Thành làm khó nhau

Bắc Đẩu vượt râu
“Muôn tâu Ngọc Hoàng
Cho thần hỏi táo”

Ngọc hoàng gật đầu
Bắc Đẩu nói ngay
“Chuyện thuốc nhuộm tóc
Táo nói thật không ?
Cho ta một lọ
Nhuộm hết râu mày
Tóc trắng thế này
Khổ lắm táo ơi”

Ký cô nương :
“Bắc Đẩu đừng lo
Táo sẽ gởi ngay
Khi về trần thế
Một lọ nhằm gì
Hai ba cho bõ
Gặp dịp “on seo”
Táo mua hàng loạt
Để táo tấu nốt
Chuyện “rúp” chuyện “meo”
Có “rúp” “quép xai”
Là vui như tết
Viện trưởng viện phó
Trò trẻ trò già
Học hỏi cùng nhau
Vui như pháo nổ
Giáo sư ráo nạo

Trong cái “rúp” này
Chẳng ai cãi ai
Răm rắp nghe lời
Thầy cô ráo trội
Có anh trưởng lớp
Tốt nghiệp thủ khoa
Vừa mới ra trường
Được ngay việc lớn
Anh là Chủ nhiệm
Đa hiệu kỳ này
Không uống công học
“quép” ghiếc bao đêm
mắt sâu má lõm
Đa hiệu điện tử
Sừng sừng ra đời
Với sự góp công
Học trò trường “quép”
Thần đây trình tấu
Linh tinh lang tang
Chuyện báo chuyện đời
Cho Thánh Hoàng rõ
Để mong Thánh Hoàng
Ban phước gia ân
Xướng ban truyền thông
Thẳng đường hãnh tiến
Đuổi hết khó khăn

Theo con Ngựa cũ
Mang luồng gió mới
Theo gió Xuân sang
Đến khắp muôn nhà
Hoan ca tổ mở
Thôi thân xin kiếu
Hết chuyện kể rồi
Kể nữa thành dai
Thành dài thành dở”
Ngọc Hoàng ngơ ngác
“Chỉ thế thôi à
Xin thế thôi à
Ta cho tất tậ
Táo nhẩn chủ nhiệm
Chủ bút, chủ biên
Cúng nải chuối già
Cho ông thổ địa
Phần táo ta cho
Trái đào trường thọ”
Ký cô nương hết vía
“dạ dạ thần nhận
nhưng không dám dùng
Trường thọ làm chi
Khổ lắm khổ lắm

Chỉ xin một điều
Thần đây hay nói
Đừng để chúng ta
Là điều thần ước
Còn đây “laptop”
Hiệu trái táo vàng
Thần tặng Ngọc Hoàng
Giữ làm kỷ vật
Sang năm thần sẽ
Gõ “fax” gửi lên
Khỏi phải tốn tiền
Mua con cá chép .”

Ngọc Hoàng hớn hờ
Gõ gõ “ki bo”
Hàng chữ thật to

Chúc mừng năm mới

Xong bấm “sắt đao”
Lấy làm hả dạ
Truyền lệnh bãi trào
Bãi trào bãi trào . . .

Tĩnh giấc mơ vàng
Nồi cơm chưa chín

Xức nhớ nguồn cơn
Tìm ra phương cách
Kinh tài cho quý
Võ Bị Tổng hội
Đề nghị sang năm
Chúng ta quảng cáo
Nhận chuyển số táo
Lên cho Ngọc Hoàng
Ngọc Hoàng
“Laptop” sẵn rồi
cứ đánh fax lên
là ngài nhận hết
thời buổi hiện đại
cứ thế mà làm
cứ thế mà làm . . .
Hẳn quý giàu to
Cái mà giàu to . . .

Ký Cô Nương





XUÂN QUÊ TA QUÝ MÙI 2003

Hăm tám năm rồi như thoáng qua,
Xuân sang tràn ngập bóng gian tà.
Quê hương chìm đắm trong hồng thủy,
Việt Cộng tung hoành phá Quốc gia.
Hăm tám năm rồi như thoáng qua,
Đói nghèo bệnh tật khắp quê nhà.
Nhân dân quần quại trong kim kẹp,
Biết đến bao giờ thoát được ra?
Hăm tám năm rồi như thoáng qua,
Lưu vong tỵ nạn hưởng an hoà.
Nào ai khắc khoải tình dân tộc?
Đoàn kết vùng lên diệt quỷ ma.

Quận Orange, Nam California.
Khiết Châu Nguyễn-Huy Hùng (K1)

ĐỘNG TAM THANH VÀ NÚI VỌNG PHU TẠI THỊ XÃ LẠNG SƠN.

Suốt trong năm 2002, đồng bào Việt Nam lưu vong tỵ nạn Cộng sản trên toàn Thế giới, cũng như đồng bào còn đang phải sống dưới chính quyền Xã hội Chủ nghĩa độc tài Đảng trị dã man vô nhân đạo ở trong nước, đều sôi động biểu tình lên án, vạch mặt bán nước hại dân của Đảng Cộng sản Việt Nam, khi biết được bọn chúng đã lén lút ký với đảng Cộng sản Trung quốc các Hiệp ước ngày 30 tháng 12 năm 1999 cắt nhượng khoảng 789 cây số vuông lãnh thổ dọc các tỉnh biên giới Bắc phần, và Hiệp ước ngày 25 tháng 12 năm 2000 cắt nhượng thêm 9% lãnh hải trong vịnh Bắc kỳ (Golf du Tonkin) của Việt Nam cho quan thầy Trung Cộng.

Theo Công ước Thiên Tân do Pháp Bảo hộ ký với nhà Mãn Thanh ngày 26 tháng 6 năm 1887 và Công ước bổ túc ngày 20 tháng 6 năm 1895 thì việc phân định lãnh hải trong vịnh Bắc kỳ là : Việt Nam 62%, Trung quốc 38%, đường biên giới trên đất liền giữa Bắc kỳ Việt Nam và Trung Hoa dài 1350 cây số. Nay theo Hiệp ước ngày 25 tháng 12 năm 2000 ký kết giữa Việt Cộng và Trung Cộng về lãnh hải là : Việt Nam 53%, Trung Cộng 47%, như vậy tức là Việt Nam mất thêm 9% ($38\%+9\%=47\%$), và Hiệp ước ngày 30 tháng 12 năm 1999 thì đường biên giới bị rút ngắn đi chỉ còn khoảng 1200 cây số. Các cột mốc ấn định ranh giới giữa Việt Nam và Trung Hoa trước kia là hơn 300 cột, nay theo quy định mới là 1500 cột.

Trong các cuộc biểu tình cũng như hội luận lên án Cộng sản Việt Nam tại hải ngoại, có nhiều người chưa bao giờ có



ĐỘNG TAM THANH

dịp thăm tại chỗ, mà chỉ được nghe câu ca dao nói về Đồng Đăng, Kỳ Lừa, Nàng Tô Thị, chùa Tam Thanh, và xứ Lạng, đã thắc mắc đặt câu hỏi : -Ái Nam Quan ở Đồng Đăng mất cho Tàu Cộng, thì núi Nàng Tô Thị cũng mất hay sao?

Là người được sinh ra và lớn lên tại Thị xã Lạng Sơn trong suốt 2 thập niên 1930 và 1940, biết rõ về cảnh trạng địa dư tỉnh Lạng Sơn, nên Tôi muốn nhân dịp Xuân Quý Mùi 2003, trình bày hầu quý vị về Động Tam Thanh và núi Nàng Tô Thị tại thị xã Lạng Sơn thay cho câu chuyện vui đầu năm.

Bài Ca dao dân gian dưới đây, Tôi thường được nghe thấy các bà mẹ, bà chị gốc người Kinh, từ miền xuôi lên làm ăn tại Lạng Sơn, hát ru con ru em ngủ hàng ngày, và trong năm 2002 cũng thường được nghe quý vị thức giả nhắc đến, trong các cuộc hội luận tố cáo tội ác Cộng sản Việt Nam, đã lén lút ký các Hiệp định dâng đất dâng biển của Tổ Tiên dòng giống Tiên Rồng chúng ta cho quan Thầy Trung Cộng :

**“Con cò bay lả bay la,
“Bay ra ruộng lúa, bay vào Đồng Đăng.
“Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa*,**

“Cố nàng Tô Thị, cố chùa Tam Thanh.
 “Ai lên xứ Lạng cùng anh,
 “Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em.
 “Tay cầm bầu rượu nắm nem,
 “Mải vui quên hết lời em dặn dò.
 “Gánh vàng đi đổ sông Ngô, (*sông Ngô ở bên Tàu*)
 “Đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Thương.
 (*sông Thương ở tỉnh Bắc Giang,*
 “Vào chùa thắp một tuần hương,
 (*phía Nam tỉnh Lạng Sơn.*
 “Miệng khấn tay vái bốn phương chùa này .
 “Chùa này có một ông thầy,
 “Có hòn đá tảng, có cây Ngô đồng.
 “Cây Ngô đồng không trồng mà mọc .
 “Rễ Ngô đồng cái dọc cái ngang .
 “Ngoài chùa có quả dưa gang,
 “Để anh đi hái tặng nàng làm duyên .

Ghi chú: *,- Có điều quan trọng cần lưu ý là địa danh **Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa*** ghi trong câu thứ ba, không đúng với hiện trạng thực tế vào thời gian Tôi được sinh ra và lớn lên tại Lạng Sơn trong các thập niên 1930 và 1940. Lúc đó, **Phố Kỳ Lừa** là khu phố chợ thuộc nửa phần phía Bắc của tỉnh lỵ Lạng Sơn, **Chùa Tam Thanh ở bên Động Tam Thanh** là nơi có núi **Nàng Tô Thị** cách phố Kỳ Lừa một cây số về hướng Tây Nam, còn **chợ Đồng Đăng** là một thị trấn nhỏ cách xa tỉnh lỵ Lạng Sơn cả 12 cây số ngàn về hướng Bắc, **từ chợ Đồng Đăng đến Ải Nam Quan** còn phải đi thêm chừng 5 cây số đường, theo các sườn núi vòng vèo nửa mới lên tới nơi.

Có thể câu ca dao này được sáng tác ra, từ thuở chợ Đồng Đăng còn ở phố Kỳ Lừa, ngay tại tỉnh lỵ Lạng Sơn.

Sau này người Pháp Bảo hộ rời chợ Đồng Đăng ra khỏi phố Kỳ Lừa, đưa lên phía Bắc gần cửa Ải Nam Quan khoảng 5 cây số, và cách xa tỉnh lỵ Lạng Sơn 12 cây số, để lập trại lính tiền đồn trấn giữ bảo vệ vùng Ải Nam Quan tại biên giới Việt Nam Trung Hoa.

Dãy núi Tam Thanh thường được người ta gọi là **Động Tam Thanh**, là một dãy gồm 3 trái núi đá vôi nổi lên sát bên nhau theo hướng Tây Bắc, Đông Nam, và có đường hầm đi thông suốt trong lòng núi. Được gọi là Động Tam Thanh, vì đứng trước cửa động trái núi phía cực Nam của dãy, hô lên một tiếng thật lớn là ta sẽ nghe được ba tiếng vọng lại tiếp theo nhau.

Trái núi ở phía Bắc của dãy được gọi là **Tam Thanh**. Nơi sát chân phía Đông của núi có hồ bơi rất lớn xây bằng gạch men đem từ bên Pháp qua, dành cho gia đình quan chức người Pháp đô hộ, và người Việt có bề thế trong thị xã ghi danh nhập hội đóng tiền hàng tháng mới được lui tới. Dòng nước nguồn từ sườn núi chảy ra cung cấp thẳng vào hồ bơi, lúc nào cũng trong vắt và mát rượi. Từ khi Nhật đóng quân tại Lạng Sơn, cuối tháng 9 năm 1940 trở đi, người Pháp không dám lui tới giải trí tại khu hồ bơi này nữa, vì sợ bị quân Phục Quốc hoạt động bí mật bắt cóc giết, hoặc quân lính Nhật tấn công phụ nữ mà không làm gì được. Nhờ thế quảng đại quần chúng Việt Nam tha hồ tới lui bơi lội tự do, nên những ngày Thứ Năm nghỉ học giữa tuần lễ, Tôi và các bạn trong Đoàn Hướng Đạo Sinh Mẫu Sơn, đến đây tập dượt bơi và học cách cứu vớt người không biết bơi ngã xuống nước...

Trái núi đứng giữa là **Nhị Thanh**, Trên đỉnh có một tảng đá nhô lên cao, ở xa trông như hình dáng một người đàn bà đứng bồng con, mặt ngóng trông về hướng Bắc đợi

chồng, người ta gọi là **Hòn Vọng Phu**, tức là **núi Nàng Tô Thị**. Câu truyện tục truyền về Nàng Tô Thị, được nghe các cụ già cư ngụ tại địa phương lâu năm kể lại như sau :

“Tại làng Tam Thanh có một đôi Nam Nữ, không biết từ đâu đến làm ăn buôn bán. Hai người cùng mồ côi, gặp nhau tâm đầu ý hiệp kết duyên vợ chồng, chung sống rất mực thương yêu. Vừa có với nhau một con, thì một hôm trời nắng đẹp, chồng tiếp tay gội đầu tóc cho vợ, bất ngờ người chồng trông thấy một vết sẹo dài phía sau đầu của vợ, mới hỏi duyên cớ của vết sẹo. Vợ cứ thực tình kể lại hồi còn nhỏ, 2 anh em chơi với nhau bị té mới xảy ra nông nổi. Người chồng hỏi tới về thân thế gia cảnh Cha Mẹ Anh Em. Sau khi được nghe kể đầu đuôi, mới giật mình, không ngờ người này lại chính là em gái của mình thất lạc từ 2 chục năm qua.

Số là, vào thời Tiên Ngô Vương có một vị quan từ đất Nam Sách lên trấn giữ mặt đất Bắc, sinh được 2 người con (1 trai 1 gái). Chiến tranh tới 2 vợ chồng bị chết, các con còn rất nhỏ, thất lạc mỗi người một phương, không ai biết sống chết ra sao.

Nghe xong tình tiết câu truyện, người anh biết là đã kết hôn nhầm phải em ruột của mình, nên ngày hôm sau nói với vợ là chuyến này đi buôn xa và lâu hơn thường lệ,



TƯỢNG NÀNG TÔ THỊ
(ĐỀN ĐÁ ĐÀNG)

rồi đi luôn không trở lại. Nàng Tô Thị kiên nhẫn ở nhà, đợi mãi không thấy chồng về. Ngày ngày bế con leo lên đỉnh núi đứng ngóng trông hoài không chịu xuống, đến nỗi chết biến thành đá.”

Sau đây là đoạn trích bài viết với tựa đề “*Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu*” của Trần Lam Giang, đăng trong đặc san Khởi Hành số 65 ra tháng 3 năm 2002, trang 24, nói về núi Vọng Phu tại Lạng Sơn :

“ LẠNG SƠN TRONG SỬ SÁCH TA.

Nhưng theo DƯ ĐỊA CHỈ, sách do Nguyễn Trãi tham khảo và biên soạn, được các triều đại Lê, Tây Sơn và Nguyễn coi là “quốc thư bảo huấn đại toàn”, có ghi: “*Sông Khuê Lư, tức Kỳ Lừa, ở phía Bắc Quế Thành, xưa là Ôn Khuê Thông Lĩnh Giang, Vọng Phu là tên núi ở phía Tây thành Lạng. Trên núi đứng sừng sững một tảng đá, xa trông như hình người, lưng tựa phía Nam, mặt hướng phía Bắc. Tục truyền, xưa có truyền lại rằng: người đất Nam Sách tên là Đậu Thao, một vị tướng quân của Tiên Ngô Vương, dẫn quân chống giữ mặt Bắc. Vợ họ Tô tên là Thị, thủ tiết mười năm, dệt gấm hồi văn gửi cho chồng. Sau, cùng người nhà lên núi Lạng Sơn ngóng trông chồng không thấy. Chết, thân xác hoá đá, nhân đó đặt tên là núi Vọng Phu.*

Lạng Sơn xưa là lộ Lục Hải, tây nam giáp Thái Nguyên, đông bắc giáp Lương Quảng. Lộ này có 1 phủ, gồm 7 châu, 227 xã. Lộ Lạng Sơn là phen giậu thứ ba ở phía Bắc nước ta.

Nguyễn Thiên Tích, (bậc đại khoa danh Nho đồng thời Nguyễn Trãi), kính cẩn xét: “*Phủ Trường Khánh có*

7 châu, 193 xã. Châu Lộc Bình có 39 xã, 21 thôn, tiếp giáp với huyện Tư Minh, tỉnh Quảng Tây. Châu Thoát Lãng, xưa chính là Thoát Lạc, có 20 xã. An Châu có 30 xã, 100 trại, 10 bãi sông. Châu Văn Uyên (xưa tên là Văn Châu) có 41 xã. Châu An Lan có 31 xã, 1 thôn, 1 trang. Châu Thất Nguyên (nhà Mạc đổi thành Thất Tuyên) có 34 xã. Châu An Bác có 38 xã.

Phụ lục: Họ Hồ cướp ngôi nhà Trần. Người nhà Minh nhân cơ hội tràn đến châu Lộc Bình đạo Lạng Sơn. Triều đình nhà Hồ sai Hoàng Hối Khanh làm Cát địa sứ (sứ thần cắt đất) lấy Lộc Bình, Cổ Lâu, gồm 38 xã, 59 thôn cho giặc Minh. Đất bị mất rộng đến 5 ngày đường. ”

Trái núi ở phía Nam của dãy là **Tam Thanh**, có một hang rất rộng và sâu, cửa hang mở rộng ngay tại chân núi, trông như miệng con cá voi khổng lồ đang há ra để nuốt mỗi. Dân chúng hạng thượng lưu và trung lưu trong thành phố, vào những dịp nghỉ lễ và Chủ nhật, thường mang thức ăn nguội và thức uống như đi picnic, đến thăm và ở lại vui chơi mát cả ngày. Hang này mới chính là **Động Tam Thanh**, vì đứng trước cửa hang hô to một tiếng dài, ta sẽ nghe được tiếng đó vọng lại 3 lần tiếp theo nhau. Đi sâu vào trong hang, ta có thể xem các thạch nhũ (stalactite) từ nóc hang thòng xuống, có nhiều cột dài tận mặt nền hang, phản chiếu ánh ngũ sắc long lanh như kim cương rất đẹp mắt. Trong lòng núi này có một con suối ngầm chảy ra cửa hang để đổ vào sông Kỳ Cùng. Người ta có thể đốt đuốc đi dọc men bên dòng suối trong lòng núi, suốt từ cửa hang bên này sang tận sườn núi bên kia để qua núi Nhị Thanh. Có đoạn đi lầy lầy sâu xuống lòng đất, gọi là **lối xuống Âm phủ**. Đoạn sau cùng dẫn ngược lên cao ra triền núi, gọi là **đường thang lên Trời**.

Chùa Tam Thanh được xây dựng trên một khu đất, ở phía bên kia đường gần phía trước động Tam Thanh. Bên chùa có một cây rất to cao, cành lá xum xuê um tùm, gọi là **cây ngô đồng**.



Sau đây là bài thơ, viết theo thể thơ Đường (thất ngôn bát cú = bảy câu tám chữ) bằng chữ Nho, của cụ Nguyễn Du nói về Hòn Vọng Phu tức là tượng Nàng Tô Thị, và 2 bài dịch ra chữ Quốc ngữ Việt Nam, do nhà thơ Mai Thạch Lý Thái Vượng (một chiến hữu nguyên thuộc Binh chủng Truyền Tin với Tôi) ghi lại, và gửi cho Tôi vào đầu năm 2002-Nhâm Ngọ tại quận Orange Nam California.

“VỌNG PHU THẠCH.

“Thạch da ? Nhân da ? Bỉ hà nhân ?

“Độc lập sơn đầu thiên bách xuân.

“Vạn kiếp diểu vô (1) vân vũ mộng,

“Nhất trình lưu đặc cổ kim thân.

“Lệ ngân (2) bất tuyết tam thu vũ,

“Đài triệu (3) trường minh nhất đoạn văn.

“Tứ vọng liên sơn diểu vô tế (4),

“Độc giao nhi nữ thiện dĩ luân(5).

(1) diểu = mệnh mang, diểu vô = có gì đâu.

(2) lệ ngân = dấu nước mắt.

(3) đài = rêu, đài triệu = dấu rêu.

(4) tế = bờ, vô tế = không bờ bến.

(5) thiện = hoàn thành, dĩ luân = đạo làm người.

Thi sĩ Trần Gia Linh dịch ra chữ quốc ngữ Việt Nam,

nhưng viết theo thể thơ “*song thất lục bát*” (2 câu bảy chữ, 1 câu 6 chữ, và 1 câu 8 chữ) :

“Đá hay người ? Ấy ai người ấy,
“Đầu non cao trái mấy nghìn xuân.
“Giác không vẹn mộng Vu thần,
“Tắm thân kim cổ trong ngân gương trịnh.
“Mưa ba thu lệ tình lai lảng,
“Ngấn rêu in một áng sâu văn.
“Non xanh tí mắt xa gần,
“Gánh luân thường để riêng phần thuyên quyền.

Thi sĩ Mai Thạch Lý Thái Vượng cũng có bài dịch ra quốc ngữ Việt Nam, nhưng vẫn giữ theo thể thơ Đường (bảy câu tám chữ) như sau :

“Đá ư ? Người hử ? Ấy là ai ?
“Trơ trọi đầu non một bóng người.
“Muôn kiếp mây mưa cơn mộng lãng,
“Một lòng kim cổ tắm thân phơi.
“Ba thu dấu khắc chan chan lệ,
“Vạn cổ rêu ghi nghẹn nghẹn lời.
“Này, bốn phương trời sao vắng lặng,
“Chỉ Nàng vì đạo đứng soi đời.

Dưới đây là một bài ca dao khác nói về Lạng Sơn, và bài này chắc hẳn là làm sau bài Ca dao thứ nhất kể trên, có thể coi là một chứng minh rằng phố Kỳ Lừa và chùa Tam Thanh, núi Nàng Tô Thị không thuộc địa phận Đồng Đăng. Vì khúc sông Kỳ Cùng chảy ngang thị xã Lạng Sơn, cắt thành phố ra 2 phần, giống như sông Hương cắt đôi thành phố Huế tại miền Trung Việt Nam. Nửa bên Hữu Ngạn dòng

sông gọi là Bên Tĩnh có Thành Lạng Sơn (tường thành xây giống như kiến trúc của Thành Huế, chỉ khác là không có Cổng Ngọ Môn), và các cơ sở Hành chánh Tĩnh. Nửa phần bên Tả Ngạn dòng sông gọi là Bên Kỳ Lừa có khu Văn Miếu, trường Trung học, doanh trại lính Khố Xanh, cơ sở Hành chánh Châu Cao Lộc, phố chợ Kỳ Lừa, Động Tam Thanh, núi Nàng Tô Thị (Hòn Vọng Phu), và Chùa Tam Thanh. Còn Đồng Đăng ở cách xa thị xã Lạng Sơn những 12 cây số ngàn về hướng Bắc.

Sông Kỳ Cùng bắt nguồn từ vùng địa phận châu Đình Lập, phía Đông Nam lãnh thổ tỉnh Lạng Sơn, nơi sát biên giới Việt Nam Trung Hoa, chảy theo hướng Tây Bắc qua địa phận các châu Na Dương, Lộc Bình, Cao Lộc tức là thị xã Lạng Sơn, Điềm He, rồi tiếp tục lên hướng Bắc phía Na Sầm, Thất Khê để rẽ qua hướng Đông chảy sang đất tỉnh Quảng Tây bên Tàu, nhập vào sông Tây Giang trong tỉnh Quảng Châu, và đổ ra Biển Đông của Trung Hoa lục địa.

Mặt Nam và Tây Nam Thành Lạng Sơn được bao bọc bởi dãy núi Văn Vĩ, trùng điệp dài xuống đến tận Ai Chi Lăng, gần bên ga Đồng Mỏ cách thị xã Lạng Sơn khoảng 37 cây số về phía Nam (tức là hướng đi xuống Hà Nội).

**“Đường lên xứ Lạng bao xa,
“Cách một dãy núi với ba quãng đồng.
“Ai ơi đứng lại mà trông,
“Kìa Tam Thanh động, nọ sông Kỳ Cùng.**

Trích lời trình bày có kèm ảnh trong bản điều trần của giáo sư Trần Đại Sĩ, phổ biến trong cuốn Bạch thư Tố cáo Việt Cộng hiến đất dâng biển cho Trung Cộng, do Phong trào ‘Nô Hồ’ phát hành năm 2002 tại San Jose, Bắc



California, trang 102 thì **“*Hồi Tổng Bí thư* (Đảng Cộng sản Việt Nam) *Lê Duẩn cầm quyền, để xoá bỏ văn hoá dân tộc Việt, phát huy văn hoá Mác-xít, tượng Nàng Tô Thị bị đem nung làm vôi. Hình chụp tượng mới tạc lại.*”**, và trang 103 **“*Hồi 1978, Hồng-quân (Trung Cộng) sang “đay” Việt Nam bài học, đã san bằng Lạng Sơn. Chưa hả giận, họ còn dùng đại pháo bắn phá động Tam Thanh. Cửa động trước ở chỗ cột cờ, với hàng trăm bài thơ lưu niệm của danh sĩ Việt. Nay cửa động bị phá, mới tụt lùi vào trong.*”**

Hy vọng những gì Tôi kể trên đây đã giải toả được thắc mắc của quý vị, về hiện trạng địa dư thực tại với những gì ghi nhận trong bài ca dao dân gian Việt Nam lưu truyền nói về **“...*Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa, Có Nàng Tô Thị, có Chùa Tam Thanh, Ai lên Xứ Lạng cùng anh, Tiệc công bác mẹ sinh thành ra em...*”**.

Kính chúc quý vị và bảo quyến năm mới dồi dào sức khoẻ, may mắn phát tài sai lộc, hạnh phúc, có cơ hội thu xếp được thời gian rảnh để tham gia cùng đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải trừ nạn Cộng sản Việt Nam độc tài độc đảng cai trị đàn áp bóc lột nhân dân Việt Nam./.

Xuân Quý Mùi, 2003
KHIẾT CHÂU NGUYỄN-HUY HÙNG

Thơ Xuân

Chợ Tết

Thơ: Đoàn Văn Cừ



Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà tranh.
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,
Người các ấp tung bùng ra chợ Tết.
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc,
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon.
Vài cụ già chống gậy bước lom khom,
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.
Thằng em bé nép đầu bên vú mẹ,
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu.
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau,
Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa.
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.
Người mua bán ra vào đầy cổng chợ.
Con trâu đứng vờ dim hai mắt ngủ,

Để lắng nghe người khác nói bô bô.
Anh hàng tranh kiu kịt quấy đôi bô,
Tìm đến chỗ đông người ngồi dỡ bán.
Một thầy khóa gò lưng trên cánh phản,
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân.
Cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cằm,
Miệng nhắm đọc vài hàng câu đối đỏ.
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ,
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.
Chú hoa man đầu chít chiếc khăn nâu,
Ngồi xếp lại đồng vàng trên mặt chiếu.
Áo cụ Lý bị người chen sấn kéo,
Khăn trên đầu dương chít cũng tung ra.
Lũ trẻ con mãi ngắm bức tranh gà,
Quên cả chị bên đường đang đứng gọi.
Mấy cô gái ôm nhau cười rũ rượi,
Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa.
Những mẹt cam đỏ chót tựa sơn pha,
Thúng gạo nếp đong đầy như núi tuyết,
Con gà sống mào thâm như củ tiết,
Một người mua cầm cẳng dốc lên xem.
Chợ tung bừng như thế đến gần đêm.
Khi chuông tối bên chùa văng vẳng đánh,
Trên con đường đi các làng hẻo lánh,
Những người quê lũ lượt trở ra về,
Lá đa rụng rơi bởi quanh quán chợ.